

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thắm và ông Trần Ngọc Sơn.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Giang Yên – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2022/TLST - HS ngày 06/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST - HS ngày 10/5/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Tr, sinh năm 2001; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú trước khi bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Thôn V, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị Y; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/02/2022, đến ngày 21/02/2022 áp dụng biện pháp tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/02/2022, khi đang tuần tra tại đoạn đường bê tông thuộc địa bàn thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; Lực lượng Công an huyện B và Công an xã A phát hiện bị cáo Nguyễn Đức Tr đang điều khiển xe mô tô BKS 90B2-740.xx có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm về ma túy nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Bị cáo Tr đã tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 02 gói ni lông đều có kẹp nhựa viền màu cam, bên trong 01 gói chứa tinh thể màu trắng và bên trong gói còn lại chứa 02 viên nén màu cam không rõ hình dạng mà Tr đang cất giữ trong túi áo khoác bên trái đang mặc và khai nhận là ma túy tổng hợp dạng kẹo và dạng Ke để sử dụng cho bản thân. Trên cơ sở lời khai ban đầu của đối tượng,

lực lượng Công an đã đưa bị cáo Tr đến trụ sở UBND xã A để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng là 02 gói ni lông đều có kẹp nhựa viền màu cam, bên trong 01 gói chứa tinh thể màu trắng và bên trong 01 gói chứa 02 viên nén màu cam không rõ hình dạng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT và tạm giữ của Tr 01 xe mô tô BKS 90B2-740.xx cùng chứng nhận đăng ký xe, 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức Tr tại thôn V, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 12/02/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện B trưng cầu giám định đối với chất tinh thể màu trắng bên trong 01 gói được gói ngoài bằng ni lông có kẹp nhựa viền màu cam và 02 viên nén màu cam không rõ hình dạng bên trong 01 gói được gói ngoài bằng ni lông có kẹp nhựa viền màu cam, đều được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT mà lực lượng Công an đã thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Đức Tr để xác định loại, khối lượng chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 321/GĐKTHS ngày 15/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: “- *Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói được gói ngoài bằng ni lông có kẹp nhựa viền màu cam, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu QT gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Khối lượng mẫu: 0,825 gam.*

- *Mẫu gồm 02 (hai) viên nén màu cam không rõ hình dạng trong 01 (một) gói được gói ngoài bằng ni lông có kẹp nhựa viền màu cam, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu QT gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: MDMA. Tổng khối lượng mẫu: 0,976 gam*”.

Quá trình điều tra bị cáo Tr khai nhận: Nguồn gốc số ma túy bị cáo tàng trữ trái phép do bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết tại ngã B thuộc địa bàn huyện Y, tỉnh Nam Định với giá 2.000.000 đồng vào ngày 07/02/2022. Đến tối ngày 12/02/2022 có anh Văn Trí T người cùng thôn với Tr gọi điện thoại bằng tài khoản mạng xã hội Facebook “*Quang Hoàn*” của anh Trần Quang H gọi đến rủ đến hát karaoke tại quán karaoke Luxury thuộc ngã tư Đ, xã A, huyện B. Tr đồng ý và lấy áo khoác màu đỏ mặc vào người, trong túi bên trái áo khoác có 02 túi ma túy với mục đích để bản thân sử dụng khi hát karaoke rồi điều khiển xe mô tô BKS 90B2-740.xx đi đến quán karaoke Luxury; trên đường đến quán hát thì bị Lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ.

Tại Cáo trạng số 38/CT - VKS - MT ngày 05/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Đức Tr về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bị cáo Nguyễn Đức Tr phạm tội “*Tàng*

trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định. Trả lại bị cáo chiếc điện thoại di động Iphone 6Plus bên trong lắp một sim điện thoại nhưng được tiếp tục giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Tr đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được trả lại chiếc điện thoại di động Iphone 6Plus bên trong lắp một sim điện thoại đã bị thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hành vi tàng trữ trái phép 0,825 gam ma túy Ketamine và 0,976 gam ma túy MDMA nhằm mục đích sử dụng bị lực lượng Công an huyện B bắt quả tang vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/02/2022 tại đoạn đường thuộc địa bàn thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam của bị cáo Nguyễn Đức Tr đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ quy định tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì các chất ma túy mà bị cáo Tr cất giữ để sử dụng tính ra tỷ lệ % so với mức tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự được tính như sau: Chất MDMA là 0,976 gam/5 gam = 19,52% so với mức tối thiểu quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS; chất Ketamine là 0,825 gam/20 gam = 4,125% so với mức tối thiểu quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 BLHS. Như vậy tổng 02 chất ma túy MDMA và Ketamine mà bị cáo Tr cất giữ để sử dụng là 23,645%, dưới 100% so với mức tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 249 BLHS. Do vậy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên của bị cáo Nguyễn Đức Tr đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*gia đình bị cáo là hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình*” được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương do vậy Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét tại biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã xác định bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Xét số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Về xử lý đồ vật tạm giữ: Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus là tài sản hợp pháp của bị cáo Tr do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Tr nhưng được giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định nguồn gốc và đối tượng đã bán Heroine cho bị cáo Tr để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 90B2-740.xx cùng chứng nhận đăng ký xe; quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Kh là bố đẻ của bị cáo Tr. Do ông Kh không biết việc Tr đã sử dụng chiếc xe mô tô để đi mua ma túy cũng như việc Tr sử dụng chiếc xe vào tối ngày 12/02/2022 khi đang cất giữ ma túy trong người vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại chiếc xe mô tô cho ông Kh là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với việc anh Văn Trí T gọi điện thoại qua tài khoản mạng xã Facebook là “*Quang Hoàn*” rủ bị cáo Tr đi hát karaoke; quá trình điều tra xác định khi đi ăn đêm thì anh T gặp anh Trần Quang H (anh T, anh H là người cùng thôn với bị cáo Tr); anh T đã mượn mượn điện thoại di động và sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook của anh H để gọi điện đến tài khoản mạng xã hội Facebook của bị cáo Tr rủ Tr đi hát karaoke. Xét việc T rủ Tr hát karaoke không liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi phạm tội của bị cáo Tr nên không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với anh H và anh T.

Đối với việc bị cáo Tr cất giữ trái phép chất ma túy Ketamine và MDMA trong túi áo khoác treo trong phòng ngủ của Tr tại nhà ở thuộc thôn V, xã A, huyện B trong khoảng thời gian từ ngày 07/02/2022 đến ngày 12/02/2022 nhưng do ông Nguyễn Văn Kh và các thành viên trong gia đình đều không biết vì vậy không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Tr **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 12/02/2022).

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong có số 321/GĐKTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Về đồ vật tạm giữ: Trả lại bị cáo Nguyễn Đức Tr 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus và 01 sim điện thoại di động được lắp trong điện thoại nhưng tiếp tục giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Vật chứng và đồ vật tạm giữ được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/5/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức Tr phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Trần Anh Dũng

(đã ký)